HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2017/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo và phương tiện nghe - xem thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; phương tiện nghe - xem và công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19 /2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của HĐND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, phương tiện nghe - xem và công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điểm a Khoản 6 Điều 19, Khoản 10 Điều 21 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian thực hiện

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp; hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ.

Mức hỗ trợ cho một dự án hoặc mô hình không quá 300 triệu đồng; trong đó: hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án với mức hỗ trợ là:

Hộ nghèo không quá 12 triệu đồng/hộ; hộ cận nghèo không quá 10 triệu đồng/hộ; hộ mới thoát nghèo không quá 08 triệu đồng/hộ.

Tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án hoặc mô hình không vượt quá mức hỗ trợ tối đa cho một dự án hoặc mô hình nêu trên.

Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 1 lần, tùy điều kiện sản xuất mỗi hộ có thể nhận nhiều nội dung hỗ trợ nhưng không vượt quá số tiền tối đa của từng đối tượng nêu trên.

2. Kinh phí xây dựng và quản lý dự án: không quá 5% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án hoặc mô hình.

3. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem.

a) Ti vi: Mức hỗ trợ không quá 3.500.000 đồng/bộ;

b) Radio: Mức hỗ trợ không quá 450.000 đồng/cái.

c) Quy định tiêu chuẩn: Ti vi và Radio phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng hiện vật và mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một trong hai phương tiện nghe - xem.

4. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã

a) Xã đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: 1.500.000 đồng/xã/năm.

b) Các xã, phường, thị trấn còn lại: 1.200.000 đồng/xã/năm.

c) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh hỗ trợ.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến 2020./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt